

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2024

Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Khuyên

Ông Nguyễn Sỹ Luận

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 69/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1990

Bị đơn: Ông **Lê Thiện Đ**, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: **Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông **Lê Thiện Đ**, sinh năm 1987 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P (cũ) nay là huyện P vào ngày 16 tháng 10 năm 2008.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần ông Đ đánh đập bà, đập phá đồ đạc trong nhà. Theo bà, nguyên nhân do ông Đ không lo làm ăn, ham mê nhậu nhẹt, mỗi lần đi nhậu về hay gây chuyện đánh đập bà. Nhiều lần bà phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ, ông Đ xin lỗi, vợ chồng lại về chung sống tuy nhiên sau đó ông Đ không thay đổi.

Từ năm 2021 cho đến nay, bà và ông Đ sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, không thể giải quyết và hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng giải quyết cho ly hôn với ông **Lê Thiện Đ**.

[2] *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Vợ chồng có 03 con chung, gồm: cháu **Lê Vũ Thiện B**, sinh ngày 08/9/2009; cháu **Lê Bảo L**, sinh ngày 19/7/2011 và cháu **Lê Vũ Thiện T**, sinh ngày 08/9/2015.

Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Lê Bảo L** và đề nghị giao các con chung là cháu **Lê Vũ Thiện B**, cháu **Lê Vũ Thiện T** cho ông **Lê Thiện Đ** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thiện Đ trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông thống nhất với lời trình bày của bà **H** về việc đăng ký kết hôn, quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân.

Ông xác định ông không còn tình cảm với bà **H** và thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà **H**.

[2] *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con*: Ông thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu khởi kiện của bà **H**.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Bà **H** và ông **Đ** là vợ chồng hợp pháp, trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2021 cho đến nay, bà **H**, ông **Đ** ly thân, không ai quan tâm đến ai. Theo cung cấp thông tin của chính quyền địa phương vợ chồng có mâu thuẫn, cãi nhau và đã sống ly thân. Điều này thể hiện hôn nhân giữa ông **Đ** và bà **H** không hạnh phúc nên cần thiết cho ly hôn. Áp dụng Điều 51, 56, của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà **Lê Thị H** được ly hôn với ông **Lê Thiện Đ**. Đồng thời, công nhận sự thỏa thuận giữa các bên về việc nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà **H** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông **Lê Thiện Đ**, có địa chỉ tại **thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước**. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xác định đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”. Căn cứ khoản vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

[a] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P (cũ) nay là huyện P là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị H, Hội đồng xét xử nhận định: Bà H và ông Đ thống nhất trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau và từ năm 2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Do thời gian ly thân đã lâu, cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có mong muốn tiếp tục chung sống và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa ông Đ và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị H.

[b] Về nuôi dưỡng con chung: Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Bảo L và đề nghị giao các con chung là cháu Lê Vũ Thiện B, cháu Lê Vũ Thiện T cho ông Lê Thiện Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Ông Đ thống nhất với yêu cầu của bà H về nuôi dưỡng các con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có lấy ý kiến của các con chung: Cháu Thiện B, Thiện T hiện đang chung sống cùng ông Đ và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông Đ. Cháu Bảo L hiện đang chung sống cùng bà H và có nguyện vọng tiếp tục được chung sống cùng bà H. Điều này, phù hợp với yêu cầu của bà H và sự thống nhất của ông Đ.

Trên cơ sở nguyện vọng, ý kiến của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[d] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Các Điều 51; 56; 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị H.**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị H** được ly hôn với ông **Lê Thiện Đ.**

[2] Về nuôi dưỡng con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc nuôi dưỡng con chung

Giao các con chung là cháu **Lê Vũ Thiện B**, cháu **Lê Vũ Thiên T** cho ông **Lê Thiện Đ** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Giao con chung là cháu **Lê Bảo L** cho bà **Lê Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà **Lê Thị H** phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011190 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà **H** đã hoàn thành nghĩa vụ chịu án phí.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phượng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Danh Quyền

Tạ Văn Khách

Vũ Thị Phượng